

## DANH MỤC ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

(Kèm theo Quyết định số 81/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

### A) NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC ĐÔ THỊ

ĐVT: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Stt	Tên đường	Loại đường	Hệ số	Đơn giá đất ở vị trí 1 (sau khi đã có hệ số)
A	Thị trấn Đất Đỏ			
1	Quốc lộ 55: đoạn từ Khu vực ngã 4 đường hông trường Nguyễn Thị Hoa và đường hông Ngân hàng Chính sách đến ngã 5 cây xăng Công Dững	2		1,575
2	Quốc lộ 55: đoạn từ cầu Đất Đỏ đến Khu vực ngã 4 đường hông trường Nguyễn Thị Hoa và đường hông Ngân hàng chính sách	2	0.8	1,260
3	Quốc lộ 55: Ngã 5 cây xăng Công Dững đến Cổng Dầu (suối Bà Tùng)	2	0.8	1,260
4	Tỉnh lộ 52: từ Xí nghiệp đá Puzolan (ngã 3 Gò Bà Bình, phía đối diện được chiếu thẳng qua dọc theo ranh giới thửa 798 tờ bản đồ số 5 thị trấn Đất Đỏ năm 2006 đến sát chân núi Đất) đến ngã 4 nhà thờ Đất Đỏ	2	0.8	1,260
5	Tỉnh lộ 52: từ ngã 4 nhà thờ Đất Đỏ đến ngã 4 Bà Muôn	2		1,575
6	Tỉnh lộ 52: từ ngã 4 Bà Muôn qua trung tâm hành chính đến giáp xã Phước Hội	2	0.8	1,260
7	Tỉnh lộ 52: từ Cầu Bà Sán đến Xí nghiệp đá Puzolan (ngã 3 Gò Bà Bình, phía đối diện được chiếu thẳng qua dọc theo ranh giới thửa 798 tờ bản đồ số 5 thị trấn Đất Đỏ năm 2006 đến sát chân núi Đất)	3	0.9	850
8	Các tuyến đường nội bộ trong khu vực chợ Đất Đỏ	2	0.8	1,260
9	Đường từ ngã ba trường học bà Nguyễn Thị Hoa (Quốc lộ 55) đến trạm y tế thị trấn Đất Đỏ (giáp Tỉnh lộ 52)	3	0.9	850
10	Đường từ ngã ba Ngân hàng Chính sách (Quốc lộ 55) đến ngã 4 nhà Bà Muôn (Tỉnh lộ 52)	3	0.9	850
11	Đường từ ngã 3 cổng Bà Bến (Quốc lộ 55) đến ngã 3 nhà máy Bà Nhị	3	0.9	850
12	Đường từ ngã 3 Nhà hát Đất Đỏ đến ngã 4 Bà Thùi	3	0.9	850
13	Đường từ ngã 4 ông Chín Quảng đến (Quốc lộ 55) đến ngã 4 nhà Bà Muôn (Tỉnh lộ 52)	3	0.9	850

14	Đường từ ngã 4 nhà thờ Đất Đỏ (Tỉnh lộ 52) đến hết nhà thờ	3	0.9	850
15	Đường từ ngã 3 ông Búa (Tỉnh lộ 52) đến ngã 4 ông Kiêm	3	0.9	850
16	Đường từ ngã 3 Thánh Thất Cao Đài (Tỉnh lộ 52) đến ngã 4 Bà Đồi	3	0.9	850
17	Đường từ ngã 3 nhà máy Bà Hằng (Tỉnh lộ 52) đến Quán Mai Quế	3	0.9	850
18	Đường từ ngã 4 Trường Trung học Cơ sở Đất Đỏ đến ngã 4 Bà Đồi	3	0.6	565
19	Đường từ ngã 4 Trường Trung học Cơ sở Đất Đỏ đến ngã 3 nhà máy ông Bảy Ngây	3	0.6	565
20	Đường từ ngã 3 Đài nước ông Bạc (Quốc lộ 55) vòng qua ấp Phước Sơn đến ngã 5 cây xăng Công Dũng (Quốc lộ 55)	3	0.6	565
21	Đường từ ngã 3 trường học Phước Thới (Quốc lộ 55) đến giếng Bà Mụ	3	0.6	565
22	Đường từ ngã 3 nhà máy Bà Nga (Quốc lộ 55) đến ngã 3 nhà ông Phụng	3	0.6	565
23	Đường từ ngã 5 cây xăng Công Dũng đến ngã 3 nhà ông Phụng	3	0.6	565
24	Các tuyến đường lán nhựa còn lại do huyện, xã quản lý	3	0.5	472
25	Các tuyến đường cấp phối do huyện, xã quản lý	3	0.34	320
B	Thị trấn Phước Hải			
1	Đường trung tâm: từ trung tâm văn hoá qua khu phố Phước An	3	0.9	850
2	Đường ven biển:			
	- Đoạn từ mũi Kỳ Vân đến ngã 3 Trường Trung học Cơ sở Phước Hải - Đoạn từ ngã 3 Trường Trung học Cơ sở Phước Hải đến hết cầu Bà Mía (hết thị trấn Phước Hải)	2 2		1,575 1,575
3	Đường EC từ chợ mới qua Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Hải đến ngã 3 nhà ông Nguyễn Việt Hồng	3	0.9	850
4	Đường Long Phú: tuyến từ nhà Bà Tư Hường (Tỉnh lộ 44A) đến ngã 3 Long Phú (nhà ông Hoàng)	3	0.9	850
5	Đường cung tránh đường ven biển từ cổng 2 đến cổng 3 khu du lịch Thủy Dương	3	0.9	850
6	02 tuyến đường nhựa bên hông nhà lồng chợ chính Phước Hải	2	0.8	1,260
7	Đường tránh ven biển dọc núi Minh Đạm từ ngã 3 Chùa Hòn Một đến Cầu Bà Mía	3	0.6	565
8	Các tuyến đường lán nhựa còn lại do huyện, xã quản lý	3	0.5	472
9	Các tuyến đường cấp phối do huyện, xã quản lý	3	0.34	320
10	03 tuyến đường dọc và 06 tuyến đường ngang của khu dân cư 21ha Hải Tân	3	0.9	850
11	Đoạn đường Bưu điện - Chùa Bà	3	0.6	565
12	Đoạn đường từ ngã 3 Hàng Dương đến Công ty Đại Thành	3	0.6	565

## B) NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC KHU VỰC NÔNG THÔN

Stt	Tên đường	Khu vực	Vị trí	Hệ số	Đơn giá đất ở vị trí 1 (sau khi đã có hệ số)
1	Quốc lộ 55: đoạn từ Cổng Dầu đến cầu Trọng (giáp huyện Xuyên Mộc)	1	3		720
2	Đường ven biển: đoạn từ ngã 3 quán Hương đến cầu Sa (giáp xã Lộc An)	1	3		720
3	Đường ven biển đoạn từ cầu Sa đến cầu Sông Ray (xã Lộc An)	1	3		720
4	Đường từ ngã 3 Lộc An đến Giáp đường ven biển (đường Phước Hội đi Lộc An)	1	3		720
5	Đường từ Cảng tạm Lộc An đến ngã 3 giáp đường ven biển	1	3		720
6	Đường từ ngã 3 trạm xá Lộc An đến cầu ông Hem	1	3		720
7	Đường từ cầu ông Hem đến giáp Quốc lộ 55 (Phước Hội - Láng Dài - Phước Long Thọ)	2	1		461
8	Tỉnh lộ 44A: đoạn từ cầu Bà Mía đến giáp Tỉnh lộ 52 (ngã ba Ủy ban nhân dân xã Phước Hội)	1	3		720
9	Tỉnh lộ 52: đoạn từ cầu Bà Sắn đến Bưng Long Tân (Trường Trung học Cơ sở Long Tân)	2	1		461
10	Tỉnh lộ 52: đoạn từ Bưng Long Tân qua khu dân cư Ủy ban nhân dân xã Long Tân đến cầu Khánh Vân (hết xã Long Tân)	1	3		720
11	Tỉnh lộ 44B: đoạn từ ngã 3 Ủy ban nhân dân xã Phước Hội đến ngã 3 Bàu Sắn	1	3		720
12	Tỉnh lộ 44B: đoạn từ ngã 3 Bàu Sắn đến giáp xã Tam Phước (Huyện Long Điền)	2	1		461
13	Đường trung tâm Long Mỹ từ Tỉnh lộ 44B qua Ủy ban nhân dân xã (Tỉnh lộ 44A) đến ngã 3 ông Quang Hồ	1	3		720
14	Đường từ ngã 3 Ông Chiêm (Tỉnh lộ 44A) đến Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ và giáp đường vành đai trung tâm xã	1	3		720
15	Các tuyến đường chưa xác định, đã được trải nhựa do huyện, xã quản lý	2	2		369
16	Các tuyến đường chưa xác định, đã được nâng cấp cấp phối do huyện, xã quản lý	2	3		295
17	Đoạn đường thuộc Tỉnh lộ 52 từ Ngã 3 Phước Hội đến giáp Cổng Cầu làng (giáp thị trấn Đất Đỏ)	1	3		720

**Ghi chú:**

Đơn giá đất ở vị trí 1 (50m đầu) có áp dụng hệ số thì tiếp tục áp dụng hệ số đối với các vị trí còn lại.

Riêng đất ở khu vực nông thôn sau vị trí 2 khu vực 3 bằng giá ở tại nông thôn thuộc điều 6 qui định ban hành kèm theo quyết định bảng giá các loại đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành là: 151.000đồng/m<sup>2</sup>.

DinhGia.Com.Vn